

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HS-ST
Ngày 24 -5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Việt Hưng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Văn Đức

Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lan Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn Anh – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn Th**, sinh ngày 12/01/1991 tại Thái bình; Nơi cư trú: thôn C, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn T, sinh năm 1958; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; có vợ là Phạm Thị Th, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 18/QĐ-TA, ngày 20/3/2017, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, kể từ ngày 10/02/2017; đã chấp hành xong ngày 07/5/2019.

Nhân thân:

- Bản án số 03/2008/HSST ngày 11/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án, buộc nộp 100.000 đồng xung quỹ nhà nước. Tài sản trộm cắp là 01 xe máy trị giá 8.000.000 đồng. Đã nộp 100.000 đồng tiền xung công, chấp hành xong án phí hình sự ngày 31/10/2008.

- Bản án số 05/2009/HSST ngày 16/01/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trẻ em”, tổng hợp 06 tháng tù của bản án số 03/2008/HSST ngày 11/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, buộc chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2008; buộc bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng; buộc nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.400.000 đồng. Đã bồi thường cho bị hại 7.000.000 đồng ngày 15/10/2010; đã nộp xung công quỹ Nhà nước số tiền 1.400.000 đồng tiền thu lợi bất chính ngày 27/8/2010; chấp hành xong án phí hình sự, án phí dân sự ngày 20/8/2010; chấp hành xong án phạt tù ngày 16/8/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 21/12/2019 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình; trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hà Xuân Q**, sinh ngày 12/7/1989, tại Thái Bình; Nơi cư trú: thôn G, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hà Văn Q, sinh năm 1953; con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1954. Cùng trú tại thôn G, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình; có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2010.

Tiền án: Bản án số 132/2017/HSST ngày 23/8/2017, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2017; đã chấp hành xong án phạt tù ngày 23/3/2019; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 21/12/2019 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình; trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Trịnh Quốc T, sinh năm 1986, trú tại số nhà 37, tổ 31, phường K, thành phố B (Vắng mặt).

+ Anh Lê Xuân T, sinh năm 1962, trú tại số nhà 10, ngõ 64, BST, tổ 15, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/12/2019, Hà Xuân Q đang ngồi uống nước tại thôn 2, xã X, thành phố B thì Trần Văn Th điều khiển xe máy hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ - đen, biển số đăng ký 16K4-9436 đi tới chỗ Q ngồi. Khi gặp Q, Th nói: “Anh em mình mua ma túy về cùng sử dụng đi”, Q nói “Anh không có tiền”, Th nói “ em cho anh vay 100.000 đồng, em góp thêm 100.000 đồng”, Q đồng ý. Sau đó, Th điều khiển xe máy chở Q cùng đi mua ma túy để sử

dụng. Khi Th và Q đến khu vực cây xăng M, khu công nghiệp Đ, phường H, thành phố B, tỉnh Thái Bình, Th lấy từ quần hậu bên phải 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho Q. Sau đó, Th chở Q đến khu vực đường V, tổ 38, phường K, thành phố B để mua ma túy. Khi đến nơi, Th dừng xe đứng ngoài chờ, Q đi bộ vào trong ngõ nhỏ. Tại đây, Q gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, Q không biết tên và địa chỉ, được 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Q nhận gói ma túy rồi cầm trong lòng bàn tay phải, đi ra chỗ Th đứng chờ. Sau đó, Th chở Q đi tìm chỗ cùng sử dụng ma túy. Khoảng 8 giờ cùng ngày, khi Th và Q đi đến khu vực thôn Th, xã V, thành phố B thì bị tổ công tác Công an thành phố yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của 02 người chứng kiến là anh Trịnh Quốc T và anh Lê Xuân T, Q tự giác đưa từ lòng bàn tay phải giao nộp cho tổ công tác 01 gói ma túy bên ngoài gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,2068 gam. Sau đó, tổ công tác yêu cầu Q, Th và đưa xe máy Th điều khiển và trụ sở Công an xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình để kiểm tra. Tại đây, tổ công tác tiến hành kiểm tra người Q, thu từ túi quần trái Q đang mặc 01 điện thoại di động Viettel màu đen, thu tại túi quần hậu bên phải Q mặc 01 ví giả da màu đen, bên trong có 100.000 đồng. Kiểm tra người Th, thu tại túi quần bên phải Th đang mặc được số tiền 243.000 đồng, kiểm tra xe máy biển số đăng ký 16K4-9436 không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản kiểm tra và quản lý phương tiện. Bản kết luận giám định số 483/KLGĐ, ngày 18/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ghi: “Vật chứng thu giữ của Hà Xuân Q, sinh năm 1989, trú tại thôn G, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình, ngày 18/12/2019” là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,2068 gam. (*không thấy hai nghìn không trăm sáu mươi tám gam*). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Xuân Q và Trần Văn Th không có ý kiến, khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSTPTB ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình thực hiện quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Đề nghị HĐXX Tuyên bố các bị cáo Hà Xuân Q và Trần Văn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, Đề nghị HĐXX xử

phạt bị cáo Trần Văn Th từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18 tháng 12 năm 2019).

Do các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Hà Xuân Q từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18 tháng 12 năm 2019).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin hoàn trả sau giám định trong phong bì niêm phong số 483/KLGD – PC09.

- Trả lại bị cáo Hà Xuân Q 01 điện thoại di động Viettel màu đen; 01 ví giả da màu đen và số tiền 100.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Trần Văn Th số tiền 243.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe Honda Wave Alpha màu đỏ - đen, biển số đăng ký 16K4-9436, qua xác minh xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng, hàng chữ, chữ số đóng trên khung xe, thân máy đã bị tẩy xóa; chữ, chữ số nguyên thủy không đủ điều kiện kết luận. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã tách chiếc xe trên để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ kết tội các bị cáo Hà Xuân Q và Trần Văn Th là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khoảng 08 giờ ngày 18/12/2019 tại đường thôn Th, xã V, thành phố B, Trần Văn Th và Hà Xuân Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,2068 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng chung thì bị Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Bị cáo Trần Văn Th là người trực tiếp rủ Hà Xuân Q đi mua ma túy về sử dụng chung và cũng trực tiếp cho Q vay số tiền 100.000 đồng để cùng góp mua ma túy sử dụng. Hà Xuân Q cầm tiền trực tiếp mua ma túy, vì vậy các bị cáo đồng phạm giản đơn, xét vai trò của các bị cáo là ngang nhau; các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của bị cáo Hà Xuân Q và Trần Văn Th phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Trịnh Quốc T và anh Lê Xuân T. Lời khai của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 08 giờ 15 phút ngày 18/12/2019; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an xã Vũ Phúc thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 18/12/2019; Bản kết luận giám định số 483/KLGD – PC09, ngày 18/12/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:[...].

c) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [...]”.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hà Xuân Q và Trần Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo Hà Xuân Q và Trần Văn Th đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn Th không có tiền án nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo có 01 tiền sự; nhân thân bị cáo đã từng hai lần bị Tòa án kết án. Trong quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Xuân Q có 01 tiền án nên phải chịu tình tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cũng xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, nhưng do các bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Q khai mua của người phụ nữ khoảng 40 tuổi không quen biết, không biết tên địa chỉ tại khu vực ngõ nhỏ, đường V, tổ 38, phường K, thành phố B nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Hà Xuân Q 0,2068 gam. (không phẩy hai nghìn không trăm sáu mươi tám gam). Còn lại sau giám định 0,1869 gam(Không phẩy một nghìn tám trăm sáu mươi chín gam). Được niêm phong trong bì thư số 483/KLGĐ – PC09 là vật Nhà nước cấm lưu hành, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8.1] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Hà Xuân Q 01 điện thoại di động Viettel màu đen; 01 ví giả da màu đen và số tiền 100.000 đồng; thu giữ của bị cáo Trần Văn Th số tiền 243.000 đồng là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[8.1] Đối với chiếc xe Honda Wave Alpha màu đỏ - đen, biển số đăng ký 16K4-9436, qua xác minh xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng, hàng chữ, chữ số đóng trên khung xe, thân máy đã bị tẩy xóa; chữ, chữ số nguyên thủy không đủ điều kiện kết luận. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã tách chiếc xe trên để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17; điểm s khoản 1, Điều 51, (áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Hà Xuân Q); Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự ; Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hà Xuân Q và Trần Văn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hà Xuân Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18 tháng 12 năm 2019).

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18 tháng 12 năm 2019).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin thu của bị cáo Hà Xuân Q hoàn trư sau giám định được niêm phong trong phong bì số 483/KLGD – PC09.

3.2. Trả lại bị cáo Hà Xuân Q 01 điện thoại di động Viettel màu đen; 01 ví giả da màu đen và số tiền 100.000 đồng; Trả lại Trần Văn Th số tiền 243.000 đồng là tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 26 tháng 3 năm 2020 và Biên lai thu tiền số 0001565 ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình).

3. Về án phí: Bị cáo Hà Xuân Q và Trần Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Xuân Q và Trần Văn Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24 tháng 5 năm 2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng